

LD VIETSOVPETRO
TRƯỞNG BAN ĐBT

K/g: Đ/c Giám đốc Công ty bay dịch vụ miền nam

KẾ HOẠCH BAY NGÀY 14/08/2023

STT	NOMBAY	Đường bay	Đi			Về			Ghi chú
			Giờ bay	Người	Hàng	Giờ bay	Người	Hàng	
1		RP3	7:25	22	0		15	0	
2		RP1+RCDM	7:25	17+5	0+0		13+7	0+0	
3		RC4+RP3	7:25	5+17	0+0		5+12	0+0	
4		RP3+RC8	9:25	17+5	0+0		0+8	0+0	
5		CLO+RC5	9:25	10+12	0+0		9+6	0+0	
6		VSP02	9:25	22	0		22	0	
7		RP3+VSP02	11:25	13+9	0+0		0+16	0+0	
8		RC4+RP1	11:25	4+18	0+0		0+21	0+0	
9		RP3 + CK3	13:25	22+0	0		0 + 5	0	
10		P4+BK10+GTCl	13:25	18+0+0	0+0+0		0+0+0	0+0+0	chuyen 5 bk10 GTCl

TTBDSX

Ghi Chú : Xem lịch bay sau 17h và mở rộng dòng này để xem tất cả các thông báo.
I/ Đi về trong ngày RP1-6ng



FLIGHT MANIFEST



DATE: 14/08/2023	TO: RP3	AIRCRAFT: 406	ETD: 07:30
FLIGHT: 1	FROM: VT	CREW: HUNG - ĐNam - DTùng	ETA: 09:20
xanh-1			

No.	PAXNAME	OBJ	TAG	PCS	BAG	CARGO	PAX W.	COMPANY	NATION
1	NGUYỄN HỒNG QUYẾT	RP3	79	1	8		70	CỎ ĐIỆN	Vietnamese
2	NGUYỄN ĐỨC MINH	RP3	51	1	12		65	CỎ ĐIỆN	Vietnamese
3	LUÔNG ANH VŨ	RP3	46	1	8		70	CỎ ĐIỆN	Vietnamese
4	NGUYỄN CÔNG PHU	RP3	48	1	5		77	CỎ ĐIỆN	Vietnamese
5	PHẠM NGỌC PHƯƠNG	RP3	47	1	5	40	75	CỎ ĐIỆN	Vietnamese
6	NGUYỄN THE HUY	RP3	30	1	11	150	78	CỎ ĐIỆN	Vietnamese
7	NGUYỄN THANH TRUNG	RP3	44	1	4		75	KH-THAC	Vietnamese
8	VŨ TRUNG KIẾN	RP3	36	1	19		80	KH-THAC	Vietnamese
9	BUI VĂN THANH	RP3	31	1	5		58	KH-THAC	Vietnamese
10	MAI NGỌC THIẾT	RP3	41	1	5		70	KH-THAC	Vietnamese
11	PHẠM QUANG TRUNG	RP3	32	1	2		70	KH-THAC	Vietnamese
12	VŨ TÂN CHÂU	RP3	37-38	2	14		80	KH-THAC	Vietnamese
13	BUI ANH SƠN	RP3	43	1	2		72	KH-THAC	Vietnamese
14	PHẠM VĂN ANH	RP3	39	1	5		76	KH-THAC	Vietnamese
15	TRƯƠNG VĂN THƯỜNG	RP3	42	1	5		59	KH-THAC	Vietnamese
16	ĐỖ DUY TIẾN	RP3	45	1	5		84	KH-THAC	Vietnamese
17	PHAN THANH CÔNG	RP3	29	1	5		63	KH-THAC	Vietnamese
18	NGUYỄN TỰ HẢI	RP3	34-35	2	6		67	KH-THAC	Vietnamese
19	NGUYỄN PHƯỚC LỘC	RP3	33	1	5		70	KH-THAC	Vietnamese
20	NGUYỄN DOÀN THANH	RP3	40	1	3		70	KH-THAC	Vietnamese
21	LÊ ĐỨC OANH	RP3					67	KH-THAC	Vietnamese
22	NGUYỄN VĂN CÔNG	RP3	49-50	2	11		70	KH-THAC	Vietnamese

FLIGHT PLAN

No.	DESTINATION	DEPARTURE					ARRIVAL		REMARK
		PAX	PCS	BAG.	PAXW	CARGO	PAX	CARGO	
1	RP3	22	24	145	1.566	190	15		
TOTAL		22	24	145	1.566	190	15		
WEIGHT KG				145	1.566	190			

GRAND TOAL: 1.901 KGS

VSP REP.

VNH REP.

CAPTAIN



FLIGHT MANIFEST

DATE: 14/08/2023	FROM: VT	AIRCRAFT: 410	ETD: 07:35
FLIGHT: 2	TO: RP1 - RCDM	CREW: TTrung - Mạnh - NNam	ETA: 09:25
CAM-1			

No.	PAXNAME	OBJ	TAG	PCS	BAG	CARGO	PAX W.	COMPANY	NATION
1	LÊ XUÂN THU	RP1				70	65	CA BRVT	Vietnamese
2	NGUYỄN TRƯỜNG GIANG.	RP1					70	CA BRVT	Vietnamese
3	NOVIKOV ANDREY IU	RP1	15	1	2		92	D-HANH	Russian
4	NGUYỄN HOÀI VŨ	RP1					66	D-HANH	Vietnamese
5	PHƯƠNG VĂN MINH	RP1	24	1	5	20	71	KH-THAC	Vietnamese
6	NGUYỄN VĂN TÂM	RP1	21	1	11		75	KH-THAC	Vietnamese
7	PHẠM THANH BÌNH	RP1					80	ANTOAN	Vietnamese
8	NGUYỄN VĂN TUÂN	RP1					80	DVL	Vietnamese
9	NGUYỄN VĂN NAM	RP1	16-17	2	15		70	YTE	Vietnamese
10	TSOPANOV	RP1	19	1	10		100	KH-THAC	Russian
11	NGUYỄN PHI KHAI HOÀN	RP1	20	1	5		72	KH-THAC	Vietnamese
12	TRẦN QUANG TÙNG	RP1					76	KH-THAC	Vietnamese
13	PHAN NGUYỄN XUÂN AN	RP1	22-23	2	16		68	KH-THAC	Vietnamese
14	PHAN CÔNG TOÀN	RP1	18	1	9		90	KH-THAC	Vietnamese
15	LÊ MẠNH HÙNG	RP1	14	1	4		81	KH-THAC	Vietnamese
16	TRẦN MINH HIỂU	RP1					58	KH-THAC	Vietnamese
17	TÀO QUANG NGÂN	RP1	27	1	17		50	KH-THAC	Vietnamese
18	NGUYỄN DUY HÙNG	RCDM	03-04	2	10	35	74	KH-THAC	Vietnamese
19	HỒ MINH HIỀN	RCDM	01	1	8		75	KH-THAC	Vietnamese
20	ĐÌNH VĂN CÔNG	RCDM	91	1	5		81	KH-THAC	Vietnamese
21	NGUYỄN KIỂM BÁC	RCDM	92,98	2	20		75	KH-THAC	Vietnamese
22	PHẠM VĂN HUÂN	RCDM	02	1	5		70	PSV	Vietnamese

FLIGHT PLAN

No.	DESTINATION	DEPARTURE					ARRIVAL		REMARK
		PAX	PCS	BAG.	PAXW	CARGO	PAX	CARGO	
1	RP1	17	12	94	1.264	90	13		
2	RCDM	5	7	48	375	35	7		
TOTAL		22	19	142	1.639	125	20		
WEIGHT KG				142	1.639	125			

GRAND TOAL: 1.906 KGS

VSP REP.

VNHS REP.

CAPTAIN



FLIGHT MANIFEST



DATE: 14/08/2023	TO: RC4 - RP3	AIRCRAFT: 420	ETD: 07:40
FLIGHT: 3	FROM: VT	CREW: VThắng - N.Cương - Tú	ETA: 09:30
VANG-1			

No.	PAXNAME	OBJ	TAG	PCS	BAG	CARGO	PAX W.	COMPANY	NATION
1	NGUYỄN TRỌNG MINH	RC4	98	1	5		61	KH-THAC	Vietnamese
2	HOANG VĂN TUNG	RC4	97	1	6	40	74	KH-THAC	Vietnamese
3	ĐẶNG MINH DUNG	RC4					75	KH-THAC	Vietnamese
4	LÊ HAI ANH	RC4	96	1	12		74	KH-THAC	Vietnamese
5	MAI VĂN TUÔNG	RC4	95	1	3		66	PSV	Vietnamese
6	LƯƠNG QUANG THƯỜNG	RP3	04	1	5		68	KH-THAC	Vietnamese
7	NGUYỄN VĂN SOAI	RP3	05	1	7		76	KH-THAC	Vietnamese
8	HỒ VĂN LƯƠNG	RP3	03	1	3		63	KHI	Vietnamese
9	PHẠM TRUNG DUNG	RP3	95	1	7		75	KHI	Vietnamese
10	NGUYỄN QUANG NAM	RP3	91	1	2		65	KHI	Vietnamese
11	PHẠM NGỌC HUNG	RP3	06	1	5		83	KHI	Vietnamese
12	LÊ XUÂN VIỆT	RP3					75	KHI	Vietnamese
13	NGUYỄN THANH NAM	RP3	07-08	2	9		63	KHI	Vietnamese
14	ĐOÀN MẠNH TOÀN	RP3	94	1	5		87	KHI	Vietnamese
15	TRẦN BÌNH ĐỨC	RP3	09	1	9		71	KHI	Vietnamese
16	PHẠM THAI SƠN	RP3	98-99	2	13		59	CỎ ĐIỆN	Vietnamese
17	NGUYỄN VĂN LÊM	RP3	93	1	10		69	CỎ ĐIỆN	Vietnamese
18	HOANG HUU TRỌNG	RP3	92	1	10		68	CỎ ĐIỆN	Vietnamese
19	LƯU VĂN DÂN	RP3	96-97	2	15	100	62	CỎ ĐIỆN	Vietnamese
20	NÔNG MINH HAI	RP3	01	1	11		71	CỎ ĐIỆN	Vietnamese
21	NGUYỄN VĂN ĐOÀN	RP3	700	1	16		101	CỎ ĐIỆN	Vietnamese
22	NGUYỄN VĂN TIỀN	RP3	02	1	5		67	KH-THAC	Vietnamese

FLIGHT PLAN

No.	DESTINATION	DEPARTURE					ARRIVAL		REMARK
		PAX	PCS	BAG.	PAXW	CARGO	PAX	CARGO	
1	RC4	5	4	26	350	40	5		
2	RP3	17	19	132	1.223	100	12		
TOTAL		22	23	158	1.573	140	17		
WEIGHT KG				158	1.573	140			

GRAND TOAL: 1.871 KGS

VSP REP.

VNH REP.

CAPTAIN

FLIGHT MANIFEST

DATE: 14/08/2023	FROM: VT	AIRCRAFT: 406	ETD: 09:50
FLIGHT: 4	TO: RP3 - RC8	CREW: HUNG - ĐNam - DTùng	ETA: 11:40
XANH-2			

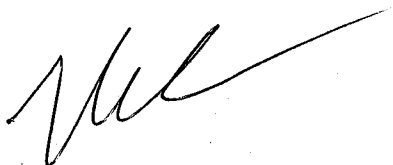
No.	PAXNAME	OBJ	TAG	PCS	BAG	CARGO	PAX W.	COMPANY	NATION
1	HOANG XUAN HUNG	RP3					70	KH-THAC	Vietnamese
2	LE DUC HUY	RP3	44-45	2	10		65	KH-THAC	Vietnamese
3	VU THANH LONG	RP3	21	1	6		85	KH-THAC	Vietnamese
4	VU THANG	RP3	50	1	9		90	KH-THAC	Vietnamese
5	BUI DUC THUAN	RP3	43	1	4		65	KH-THAC	Vietnamese
6	HOANG VAN HIEN	RP3	51	1	4		50	KH-THAC	Vietnamese
7	HA VAN CANH	RP3	46-47	2	16		67	KHI	Vietnamese
8	HA QUANG TRUNG	RP3	49	1	10		52	KHI	Vietnamese
9	HOANG NGOC TAN	RP3	48	1	6		65	KHI	Vietnamese
10	NGUYEN HUU MANH	RP3	34	1	5	100	70	KHI	Vietnamese
11	PHAN MANH TOAN	RP3	32-33	2	11		72	KHI	Vietnamese
12	TRAN NGOC NHAT	RP3	41	1	12	15	70	KHI	Vietnamese
13	LE HOANG NGHIA	RP3	37-38	2	10	24	68	KHI	Vietnamese
14	NGUYEN NGHIEM VU	RP3	35-36	2	10		82	KHI	Vietnamese
15	PHAM TAN MY	RP3	39-40	2	9		72	KHI	Vietnamese
16	NGUYEN TRONG KIEN	RP3	42	1	13		62	KHI	Vietnamese
17	NGUYEN THANH NAM	RC8	99	1	6		71	KH-THAC	Vietnamese
18	TRAN TRONG HIEU	RC8	97	1	8		60	KH-THAC	Vietnamese
19	NGUYEN ANH TUAN	RC8	98	1	5		74	KH-THAC	Vietnamese
20	LE QUANG DAO	RC8	95-96	2	18		80	KH-THAC	Vietnamese
21	TO CONG TANH	RC8	94	1	4		65	PSV	Vietnamese

FLIGHT PLAN

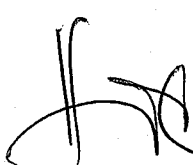
No.	DESTINATION	DEPARTURE					ARRIVAL		REMARK
		PAX	PCS	BAG.	PAXW	CARGO	PAX	CARGO	
1	RP3	16	21	135	1.105	139	5		
2	RC8	5	6	41	350	0	8		
TOTAL		21	27	176	1.455	139	13		
WEIGHT KG				176	1.455	139			

GRAND TOAL: 1.770 KGS

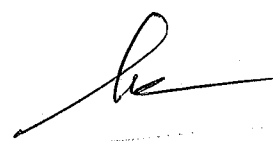
VSP REP.



VNHS REP.



CAPTAIN



FLIGHT MANIFEST

DATE: 14/08/2023	TO: CLO - RC5	AIRCRAFT: 410	ETD: 09:55
FLIGHT: 5	FROM: VT	CREW: TTrung - Mạnh - NNam	ETA: 11:45
CAM-2			

No.	PAXNAME	OBJ	TAG	PCS	BAG	CARGO	PAX W.	COMPANY	NATION
1	NGUYỄN VĂN CƯỜNG	CLO	32	1	16	10	85	KH-THAC	Vietnamese
2	NGUYỄN THE ANH	CLO	34	1	10		66	KH-THAC	Vietnamese
3	LÊ ĐỨC THIÊN	CLO	35	1	7	15	80	KH-THAC	Vietnamese
4	HOANG VĂN TRƯỞNG	CLO	33	1	5		70	KH-THAC	Vietnamese
5	NGUYỄN NGỌC LINH	CLO	31	1	4		86	KH-THAC	Vietnamese
6	HOANG THAI VIỆT	CLO	38	1	12		72	DVL	Vietnamese
7	NGUYỄN QUANG HOAN	CLO	39-40	2	18		85	DVL	Vietnamese
8	PHẠM VĂN SÁNG	CLO	29	1	12		69	DVL	Vietnamese
9	ĐOÀN PHÚC HOÀNG	CLO	37	1	10		69	DVL	Vietnamese
10	LÊ VĂN THẮNG	CLO	30	1	11		74	DVL	Vietnamese
11	NGUYỄN VIỆT THANH	RC5					75	KH-THAC	Vietnamese
12	ĐẶNG KHÔI NGUYỄN	RC5				25	68	KH-THAC	Vietnamese
13	BUI ĐẮC TRUNG	RC5	53-54	2	12		64	ATC	Vietnamese
14	TRỊNH VĂN TIẾN	RC5	02	1	5		86	KH-THAC	Vietnamese
15	LÊ VĂN TRUNG	RC5	60,01	2	15		85	KH-THAC	Vietnamese
16	PHẠM HOANG TUNG	RC5	03	1	7	35	71	KH-THAC	Vietnamese
17	LÊ ĐÌNH THẮNG	RC5	48-49	2	14		73	KH-THAC	Vietnamese
18	NGUYỄN BA LINH	RC5	50-52	3	15		64	KH-THAC	Vietnamese
19	LÊ ĐỨC HUY	RC5	58	1	6	20	65	T-TIN	Vietnamese
20	HỒ ĐÌNH LỘC	RC5	55	1	5		77	PSV	Vietnamese
21	KIỀU TUẤN ANH	RC5	06	1	8		75	DK9	Vietnamese
22	NGUYỄN NGỌC TUẤN	RC5	59	1	18		75	DK9	Vietnamese

FLIGHT PLAN

No.	DESTINATION	DEPARTURE					ARRIVAL		REMARK
		PAX	PCS	BAG.	PAXW	CARGO	PAX	CARGO	
1	CLO	10	11	105	756	25	9		
2	RC5	12	15	105	878	80	6		
TOTAL		22	26	210	1.634	105	15		
WEIGHT KG				210	1.634	105			

GRAND TOAL: 1.949 KGS

VSP REP.



VNH REP.



CAPTAIN





FLIGHT MANIFEST

DATE: 14/08/2023	FROM: VT	AIRCRAFT: 420	ETD: 10:00
FLIGHT: 6	TO: VSP02	CREW: VThắng - N.Cương - Tú	ETA: 11:50
VANG - 2			

No.	PAXNAME	OBJ	TAG	PCS	BAG	CARGO	PAX W.	COMPANY	NATION
1	NGUYỄN CÔNG LÂM	VSP02	69-70	2	8		68	KH-THAC	Vietnamese
2	NGUYỄN VĂN QUÂN	VSP02	96	1	6	10	64	KH-THAC	Vietnamese
3	ĐINH TRƯƠNG PHI	VSP02	73	1	14		74	KH-THAC	Vietnamese
4	NGUYỄN LÊ MINH TUÂN	VSP02	67	1	14		94	KH-THAC	Vietnamese
5	ĐỖ VĂN PHÚ	VSP02	68	1	5		67	KH-THAC	Vietnamese
6	ĐẶNG VIỆT THANH	VSP02	34-35	2	14		63	KH-THAC	Vietnamese
7	NGO ĐỨC TRI	VSP02	71	1	7		58	KH-THAC	Vietnamese
8	TRẦN MINH TUÂN THỊNH	VSP02	95	1	8		95	KH-THAC	Vietnamese
9	PHẠM NGỌC THẠCH	VSP02	74	1	10		57	KH-THAC	Vietnamese
10	HOANG NGỌC ĐÔNG	VSP02	97	1	8		81	KH-THAC	Vietnamese
11	TRẦN QUANG HÙNG	VSP02	72	1	5		68	KH-THAC	Vietnamese
12	HUYNH ANH BAO	VSP02	98-99	2	13		81	KH-THAC	Vietnamese
13	NGUYỄN GIA LONG	VSP02					77	KH-THAC	Vietnamese
14	TRẦN QUỐC HOÀN	VSP02	90-91	2	14		63	KH-THAC	Vietnamese
15	ĐẶNG NHẬT MINH	VSP02	88	1	3		78	KH-THAC	Vietnamese
16	NGUYỄN MINH DÂN	VSP02	77	1	5		70	KH-THAC	Vietnamese
17	NGUYỄN QUỐC CHIẾN	VSP02	89	1	6		80	KH-THAC	Vietnamese
18	GURIN VLADISLAV	VSP02	87	1	5		105	KH-THAC	Russian
19	NGO DUY KHIEM	VSP02	92-93	2	7		67	YTE	Vietnamese
20	NGUYỄN QUANG MINH	VSP02	94	1	5		80	KH-THAC	Vietnamese
21	NGUYỄN TRỌNG CUÔNG	VSP02	76	1	5		64	KH-THAC	Vietnamese
22	NGUYỄN XUÂN QUANG	VSP02	75	1	5	62	75	KH-THAC	Vietnamese

FLIGHT PLAN

No.	DESTINATION	DEPARTURE					ARRIVAL		REMARK
		PAX	PCS	BAG.	PAXW	CARGO	PAX	CARGO	
1	VSP02	22	26	167	1.629	72	22		
TOTAL		22	26	167	1.629	72	22		
WEIGHT KG				167	1.629	72			

GRAND TOAL: 1.868 KGS

VSP REP.

VNHS REP.

CAPTAIN



FLIGHT MANIFEST

DATE: 14/08/2023	FROM: VT	AIRCRAFT: 406	ETD: 12:10
FLIGHT: 7	TO: RP3 - VSP02	CREW: CHIÊN - N.ANH - Toan	ETA: 14:00
XANH-3			

No.	PAXNAME	OBJ	TAG	PCS	BAG	CARGO	PAX W.	COMPANY	NATION
1	TRẦN TUẤN VŨ	RP3	60	1	10	90	86	KHI	Vietnamese
2	TRẦN THIÊN THANH	RP3	64	1	10		62	KHI	Vietnamese
3	NGUYỄN PHI NAM	RP3	62-63	2	12		55	KHI	Vietnamese
4	NGUYỄN ĐỨC HOÀ	RP3	61	1	8		77	KHI	Vietnamese
5	NGUYỄN VĂN HIỆP	RP3	67	1	5		72	KHI	Vietnamese
6	TÔ HỮU THẮNG	RP3	69-70	2	12		83	KHI	Vietnamese
7	PHAN TRI THÔNG	RP3	65-66	2	15		60	KHI	Vietnamese
8	NGUYỄN BA HIỆP	RP3	73	1	6		75	KHI	Vietnamese
9	ĐINH VĂN BĂNG	RP3	80-81	2	20		84	KHI	Vietnamese
10	TRẦN VĂN HOÀNG	RP3	71	1	5		81	KHI	Vietnamese
11	NGUYỄN VĂN BỀN	RP3	72	1	7		65	KHI	Vietnamese
12	LÊ THANH MINH	RP3	68	1	6		70	KHI	Vietnamese
13	HUYNH NGỌC PHU	RP3	74	1	9		58	KHI	Vietnamese
14	PHAN VIỆT QUANG	VSP02	20-21	2	16	20	75	KH-THAC	Vietnamese
15	PHẠM HỮU ĐẠT	VSP02	22	1	8		77	KH-THAC	Vietnamese
16	NGUYỄN TRỌNG TÂN	VSP02	27	1	6		85	KH-THAC	Vietnamese
17	NGÔ ĐỨC CHU	VSP02	15-16	2	7		58	KH-THAC	Vietnamese
18	HỒ BÌNH TRỌNG	VSP02	23	1	5		69	KH-THAC	Vietnamese
19	NGUYỄN TIẾN HIỆP	VSP02	17	1	5		68	KH-THAC	Vietnamese
20	NGÔ CÔNG HUY	VSP02	24-25	2	12		62	KH-THAC	Vietnamese
21	NGUYỄN HỒNG ĐỨC	VSP02	18	1	7		58	PSV	Vietnamese
22	NGUYỄN NGỌC TÍN	VSP02	19	1	8		60	PSV	Vietnamese

FLIGHT PLAN

No.	DESTINATION	DEPARTURE					ARRIVAL		REMARK
		PAX	PCS	BAG.	PAXW	CARGO	PAX	CARGO	
1	RP3	13	17	125	928	90	0		
2	VSP02	9	12	74	612	20	22		
TOTAL		22	29	199	1.540	110	22		
WEIGHT KG				199	1.540	110			

GRAND TOAL: 1.849 KGS

VSP REP.

VNHS REP.

CAPTAIN



FLIGHT MANIFEST



DATE: 14/08/2023	TO: RC4 - RP1	AIRCRAFT: 410	ETD: 12:15
FLIGHT: 8	FROM: VT	CREW: Dương - MTHAO - Huy	ETA: 14:05
CAM-3			

No.	PAXNAME	OBJ	TAG	PCS	BAG	CARGO	PAX W.	COMPANY	NATION
1	NGUYỄN VĂN NGHĨA	RC4	62-63	2	20		58	XAYLAP	Vietnamese
2	NGUYỄN THANH TUÂN	RC4	64-65	2	20		70	XAYLAP	Vietnamese
3	PHẠM MINH VŨ	RC4	53-54	2	20		76	XAYLAP	Vietnamese
4	HA XUÂN THANH	RC4	50,66	2	20	20	74	XAYLAP	Vietnamese
5	NGUYỄN TRƯỞNG GIANG	RP1	28	1	6		93	KH-THAC	Vietnamese
6	PHAN THANH CÔNG	RP1					60	KH-THAC	Vietnamese
7	HOANG THE ANH	RP1	27	1	2		69	KH-THAC	Vietnamese
8	ĐINH VĂN MẠNH	RP1	22	1	3		82	KH-THAC	Vietnamese
9	HOANG ĐINH BA	RP1	16	1	3		60	KH-THAC	Vietnamese
10	PHẠM VĂN THỦY	RP1	14-15	2	10		63	KH-THAC	Vietnamese
11	HOANG VĂN SƯU	RP1	23-24	2	13		73	KH-THAC	Vietnamese
12	NGUYỄN BÀ QUÝ	RP1	32	1	4		65	KH-THAC	Vietnamese
13	HUYNH VĂN THUẬN	RP1	21	1	11		64	KH-THAC	Vietnamese
14	ĐỖ HOANG TRUNG ĐỨC	RP1				40	63	T-TIN	Vietnamese
15	NGUYỄN ĐỨC THĂNG	RP1	17	1	5	65	100	PSV	Vietnamese
16	HA QUỐC VINH	RP1	26	1	3		70	PSV	Vietnamese
17	LÊ VĂN QUÝ	RP1	25	1	10		76	PSV	Vietnamese
18	NGUYỄN XUÂN HUÂN	RP1	19	1	3		71	PSV	Vietnamese
19	NGUYỄN MINH GIAU	RP1	18	1	3		69	PSV	Vietnamese
20	NGUYỄN KHANH CHÂN	RP1	20	1	5		60	PSV	Vietnamese

FLIGHT PLAN

No.	DESTINATION	DEPARTURE					ARRIVAL		REMARK
		PAX	PCS	BAG.	PAXW	CARGO	PAX	CARGO	
1	RC4	4	8	80	278	20	0		
2	RP1	16	16	81	1.138	105	21		
TOTAL		20	24	161	1.416	125	21		
WEIGHT KG				161	1.416	125			

GRAND TOAL: 1.702 KGS

VSP REP.

VNHS REP.

CAPTAIN



FLIGHT MANIFEST

DATE: 14/08/2023	FROM: VT	AIRCRAFT: 406	ETD: 14:30
FLIGHT: 9	TO: RP3 - CTK3	CREW: CHIẾN - N.ANH - Toan	ETA: 16:20
VANG-4			

No.	PAXNAME	OBJ	TAG	PCS	BAG	CARGO	PAX W.	COMPANY	NATION
1	ĐINH KHẮC HÙNG	RP3	41	1	5		72	KHI	Vietnamese
2	HOÀNG HUY HIỆU	RP3	30-31	2	8	28	57	KHI	Vietnamese
3	DƯƠNG VIỆT LINH	RP3	26-27	2	15		70	KHI	Vietnamese
4	NGUYỄN VĂN KHAI	RP3	28-29	2	9		60	KHI	Vietnamese
5	NGUYỄN DUY NAM	RP3	44	1	7		63	KHI	Vietnamese
6	TRẦN VĂN DƯƠNG	RP3	45	1	7		72	KHI	Vietnamese
7	NGUYỄN VĂN NGHĨA	RP3	46-47	2	20		80	KHI	Vietnamese
8	TRIỆU VĂN ĐỒNG	RP3	50-51	2	20		82	KHI	Vietnamese
9	NGUYỄN DUY KHAM	RP3	48-49	2	15		70	KHI	Vietnamese
10	MOHD NOR FAUZI MOHD AMDAN	RP3	22-24	3	20		72	KHI	Malaysian
11	NGUYỄN CAO CƯỜNG	RP3	25	1	15		70	KHI	Vietnamese
12	KHUC NGỌC HIỆU	RP3	36-37	2	13	23	83	KHI	Vietnamese
13	BUI VĂN TUẤN	RP3	17	1	6		70	PSV	Vietnamese
14	TRIỆU MINH HỒNG	RP3	20	1	3		70	PSV	Vietnamese
15	NGUYỄN HIỆU	RP3	21	1	5		58	PSV	Vietnamese
16	TRẦN BA MẬU	RP3	18	1	3		69	PSV	Vietnamese
17	NGUYỄN VĂN LẬP	RP3	16	1	5		65	PSV	Vietnamese
18	HOÀNG MINH THIÊN	RP3	19	1	5		73	PSV	Vietnamese
19	HOÀNG VIỆT CƯỜNG	RP3	42	1	10		72	KHI	Vietnamese
20	TRẦN VĂN TIỂU	RP3	40	1	10		73	KHI	Vietnamese
21	NGUYỄN BA TOÀN	RP3	43	1	7		72	KHI	Vietnamese
22	LƯƠNG NGỌC TÂN	RP3	32-33	2	10		69	KHI	Vietnamese

FLIGHT PLAN

No.	DESTINATION	DEPARTURE					ARRIVAL		REMARK
		PAX	PCS	BAG.	PAXW	CARGO	PAX	CARGO	
1	RP3	22	32	218	1.542	51	0		
2	CTK3	0	0	0	0	0	5		
TOTAL		22	32	218	1.542	51	5		
WEIGHT KG				218	1.542	51			

GRAND TOAL: 1.811 KGS

VSP REP.

VNHS REP.

CAPTAIN



FLIGHT MANIFEST



DATE: 14/08/2023	TO: P4 - BK10 - GTC1	AIRCRAFT: 410	ETD: 14:35
FLIGHT: 10	FROM: VT	CREW: Dương - MTHAO - Huy	ETA: 16:25
TRANG-4			

No.	PAXNAME	OBJ	TAG	PCS	BAG	CARGO	PAX W.	COMPANY	NATION
1	ĐO QUỐC VŨ	P4	71-72	2	18		70	XAYLAP	Vietnamese
2	VÕ VĂN HIỆP	P4	67-68	2	17		72	XAYLAP	Vietnamese
3	NGÔ HỒNG THANH	P4	48	1	10		72	XAYLAP	Vietnamese
4	VŨ XUÂN NAM	P4	78-79	2	15		63	XAYLAP	Vietnamese
5	TRẦN QUANG KHU	P4	54	1	17		68	XAYLAP	Vietnamese
6	MAI TRUNG DƯƠNG	P4	53	1	10		65	XAYLAP	Vietnamese
7	NGUYỄN VĂN KHANH	P4	58-59	2	15	30	63	XAYLAP	Vietnamese
8	NGUYỄN BÀ LỤC	P4	60-61	2	15		75	XAYLAP	Vietnamese
9	LÊ VIỆT HUY	P4	65-66	2	15		65	XAYLAP	Vietnamese
10	MAI CÔNG HUAN	P4	73-74	2	15		70	XAYLAP	Vietnamese
11	NGUYỄN DINH PHU	P4	69-70	2	19		82	XAYLAP	Vietnamese
12	TRẦN VĂN HỀ	P4	62-63	2	19		62	XAYLAP	Vietnamese
13	LUÔNG ĐỨC DÂN	P4	56-57	2	17		63	XAYLAP	Vietnamese
14	LÊ HUY CHUÔNG	P4	64	1	12		65	XAYLAP	Vietnamese
15	NGUYỄN ĐĂNG HIỆU	P4	75-76	2	15		70	XAYLAP	Vietnamese
16	TRẦN HỒNG THANH	P4	55	1	10		75	XAYLAP	Vietnamese
17	TRẦN VĂN BẾN	P4	51-52	2	17		60	XAYLAP	Vietnamese
18	NGUYỄN KHÁC SƠN	P4	49	1	15		60	XAYLAP	Vietnamese

FLIGHT PLAN

No.	DESTINATION	DEPARTURE					ARRIVAL		REMARK
		PAX	PCS	BAG.	PAXW	CARGO	PAX	CARGO	
1	P4	18	30	271	1.220	30	0		CHUYEN 5 PAX BK10-GTC1
2	BK10	0	0	0	0	0	0+5		
3	GTC1	0	0	0	0	0	0		
TOTAL		18	30	271	1.220	30	0		
WEIGHT KG				271	1.220	30			

GRAND TOAL: 1.521 KGS

VSP REP.

VNH REP.

CAPTAIN

LD VIETSOVPETRO
TRƯỜNG BAN ĐBT

K/g: Đ/c Giám đốc Công ty bay dịch vụ miền nam

KẾ HOẠCH BAY NGÀY 15/08/2023

STT	NOMBAY	Đường bay	Đi			Về			Ghi chú
			Giờ bay	Người	Hàng	Giờ bay	Người	Hàng	
1		P8+P10+BK15	7:25	19+0+3	0+0+0		18+0+2	0+0+0	chuyen 1 p10-bk15
2		BK19+BK21+TD1	7:25	5+3+14	0+0+0		2+3+17	0+0+0	
3		TD1+TTC2+P1	7:25	11+10+1	0+0+0		10+11+1	0+0+0	
4		AMD+TGT4+TGT5	7:25	10+4+5	0+0+0		9+4+6	0+0+0	
5		VSP01+BK5+TD5	9:25	22+0+0	0+0+0		15+0+0	0+0+0	Chuyen 3 VSP01-BK5, chuyen 7 bk5-td5
6		TD5+RP3+CLO	9:25	5+17	0+0		0+22	0+0	
7		P2+P6	9:25	12+10	0+0		10+12	0+0	
8		T.UNG	11:00	17	0		18	0	
9		BK9+VSP01+P8	11:30	5+9+8	0+0+0		0+13+8	0+0+0	
10		P6+TTC2+BK15	11:30	22+0+0	0+0+0		14+5+3	0+0+0	
11		AMD+TD1+BK19	13:30	14+4+3	0+0+0		11+7+4	0+0+0	
12		P2+BK5+P2	13:30	21+0+0	0+0		0+0+22	0+0	chuyen 5 bk5-p2

13 P40 14:15 13 Điều tra sự cố giao phó (Ngã) mất.

TTBĐSX

Ghi Chú : Xem lịch bay sau 17h và mở rộng dòng này để xem tất cả các thông báo.
1/ Đi về trong ngày TD1-4ng, BK19-3ng, BK15-3 ng, TTC2-3ng

FLIGHT MANIFEST

DATE: 15/08/2023	TO: P8 - P10 - BK15	AIRCRAFT: 410	ETD: 07:32
FLIGHT: 01	FROM: VT	CREW: LTuấn - NPhú - HIẾU	ETA: 09:20
XANH-1			

No.	PAXNAME	OBJ	TAG	PCS	BAG	CARGO	PAX W.	COMPANY	NATION
1	ĐINH QUANG TRUNG	P8	66	1	5	15	75	KH-THAC	Vietnamese
2	PHÙNG ĐẠI DƯƠNG	P8	56	1	9		82	KH-THAC	Vietnamese
3	NGUYỄN XUÂN NHÂN	P8	52	1	7		73	YTE	Vietnamese
4	HUYNH CHANH PHAT	P8	50	1	6		66	KH-THAC	Vietnamese
5	NGUYỄN VIỆT KHA	P8	56	1	5		66	KH-THAC	Vietnamese
6	TRẦN CHAU NAM	P8	53	1	13		90	KH-THAC	Vietnamese
7	VŨ XUÂN THANH	P8					78	KH-THAC	Vietnamese
8	NGUYỄN BA ĐẠT	P8	46-47	2	9		69	KH-THAC	Vietnamese
9	NGUYỄN VĂN QUANG	P8	57-58	2	8		69	KH-THAC	Vietnamese
10	NGUYỄN XUÂN HAI	P8	68	1	4		65	KH-THAC	Vietnamese
11	ĐẶNG THANH TRUNG	P8	54-55	2	20		81	KH-THAC	Vietnamese
12	TRẦN ANH TRI	P8	60-61	2	10		64	KH-THAC	Vietnamese
13	NGUYỄN HỮU DŨNG	P8	62-63	2	8		61	KH-THAC	Vietnamese
14	LÊ QUANG HIẾN	P8					77	KH-THAC	Vietnamese
15	LÊ VĂN TÂN	P8	48	1	3		65	KH-THAC	Vietnamese
16	PHẠM VŨ NHẬT QUANG	P8	49	1	9		78	KH-THAC	Vietnamese
17	NGUYỄN TIẾN VŨ	P8	51	1	6		65	KH-THAC	Vietnamese
18	NGUYỄN VIỆT HOA	P8	64	1	5		61	KH-THAC	Vietnamese
19	HỒ CHÈ LINH	P8	59	1	5		74	KH-THAC	Vietnamese
20	NGUYỄN QUANG DIỄN	BK15	/			10	62	D-HANH	Vietnamese
21	NGUYỄN XUÂN THỌ	BK15	81	1	2		91	D-HANH	Vietnamese
22	TRẦN ĐẠI DƯƠNG	BK15					80	ANTOAN	Vietnamese

FLIGHT PLAN

No.	DESTINATION	DEPARTURE					ARRIVAL		REMARK
		PAX	PCS	BAG.	PAXW	CARGO	PAX	CARGO	
1	P8	19	22	132	1.359	15	18		CHUYEN 1 PAX P10-BK15
2	P10	0	0	0	0	0	0		
3	BK15	3	1	2	233	10	2		
TOTAL		22	23	134	1.592	25	20		
WEIGHT KG				134	1.592	25			

GRAND TOAL: 1.751 KGS

VSP REP.



VNH REP.



CAPTAIN





FLIGHT MANIFEST

DATE: 15/08/2023	FROM: VT	AIRCRAFT: 420	ETD: 07:35
FLIGHT: 02	TO: BK19 - BK21 - TD1	CREW: VThắng - HTrung - Thành	ETA: 09:25
cam-1			

No.	PAXNAME	OBJ	TAG	PCS	BAG	CARGO	PAX W.	COMPANY	NATION
1	DU' TRẦN HÙNG	BK19	02	1	7		80	KH-THAC	Vietnamese
2	CAO VĂN KHA KHA	BK19	03	1	5	20	80	KH-THAC	Vietnamese
3	TRẦN VĂN CÂN	BK19					63	KH-THAC	Vietnamese
4	LÊ VĂN LAM	BK19					72	KH-THAC	Vietnamese
5	KRAPIVKS B.C.	BK19	04	1	5		70	KH-THAC	Russian
6	BẠCH ANH TUÂN	BK21	27	1	5		68	KH-THAC	Vietnamese
7	ĐÌNH ĐỨC TRUNG	BK21	28	1	10	20	92	KH-THAC	Vietnamese
8	HOÀNG TRỌNG PHÚC	BK21	25-26	2	13		72	KH-THAC	Vietnamese
9	VŨ VĂN QUY	TD1	26	1	5		55	KHOAN	Vietnamese
10	THAI ĐỨC TOÀN	TD1	18	1	5		65	KHOAN	Vietnamese
11	VŨ TẠ HOÀNG ANH	TD1	24-25	2	12		70	KHOAN	Vietnamese
12	PHẠM MINH TOÀN	TD1	19-20	2	11		60	YTE	Vietnamese
13	LÊ VĂN TOÀN	TD1	17	1	3		65	KH-THAC	Vietnamese
14	VŨ HÙNG TUÂN	TD1	23	1	5		75	KH-THAC	Vietnamese
15	PHẠM TRUNG THUY	TD1	21	1	5		72	KH-THAC	Vietnamese
16	NGUYỄN VĂN TUÂN	TD1					78	DVLY	Vietnamese
17	NGUYỄN TRƯỜNG GIANG	TD1					70	CA BRVT	Vietnamese
18	LÊ XUÂN THU	TD1					65	CA BRVT	Vietnamese
19	BUI ANH SƠN	TD1					62	KHOAN	Vietnamese
20	ĐỖ MINH DŨNG	TD1	27	1	10		65	KHOAN	Vietnamese
21	TRỊNH HUY TOÀN	TD1	12	1	3		63	KHOAN	Vietnamese
22	HOÀNG NGỌC SƠN	TD1	28	1	5		55	KHOAN	Vietnamese

FLIGHT PLAN

No.	DESTINATION	DEPARTURE					ARRIVAL		REMARK
		PAX	PCS	BAG.	PAXW	CARGO	PAX	CARGO	
1	BK19	5	3	17	365	20	2		
2	BK21	3	4	28	232	20	3		
3	TD1	14	12	64	920	0	17		
TOTAL		22	19	109	1.517	40	22		
WEIGHT KG				109	1.517	40			

GRAND TOAL: 1.666 KGS

VSP REP.

VNHS REP.

CAPTAIN



FLIGHT MANIFEST



DATE: 15/08/2023	TO: TD1 - TTC2 - P1	AIRCRAFT: 406	ETD: 07:40
FLIGHT: 03	FROM: VT	CREW: TTrung - N.ANH - DTùng	ETA: 09:30
vang-1			

No.	PAX.NAME	OBJ	TAG	PCS	BAG	CARGO	PAX W.	COMPANY	NATION
1	NGUYỄN VĂN GIANG	TD1	95	1	3		70	KHOAN	Vietnamese
2	NGUYỄN TUẤN ĐẠT	TD1	500	1	4		78	KHOAN	Vietnamese
3	LƯU THIÊN ĐỨC	TD1	92	1	8		60	KHOAN	Vietnamese
4	HỒ VĂN HẬU	TD1	99	1	5		65	KHOAN	Vietnamese
5	HOANG TUAN ANH	TD1	90	1	10		75	KHOAN	Vietnamese
6	NGUYỄN QUANG THỰC	TD1	91	1	10		70	KHOAN	Vietnamese
7	DƯƠNG MINH ĐỨC	TD1	98	1	5		70	KHOAN	Vietnamese
8	PHẠM MINH TRỌNG	TD1	96-97	2	14		70	KHOAN	Vietnamese
9	NGUYỄN QUỐC DŨNG	TD1	89	1	10		66	KHOAN	Vietnamese
10	PHAN THANH TÀI	TD1	93	1	8		55	DVL	Vietnamese
11	NGUYỄN VĂN LINH	TD1	94	1	12		67	DVL	Vietnamese
12	HOANG QUỐC BAO	TTC2					65	KH-THAC	Vietnamese
13	NOVIKOV ANDREY IU	TTC2	49	1	2		92	D-HANH	Russian
14	NGUYỄN HOÀI VŨ	TTC2					66	D-HANH	Vietnamese
15	TẠ MẠNH HÙNG	TTC2	55	1	4	45	60	KH-THAC	Vietnamese
16	HOANG VĂN THỰC	TTC2	50	1	8		50	KH-THAC	Vietnamese
17	NGUYỄN TUẤN MINH	TTC2	48	1	6		80	KH-THAC	Vietnamese
18	NGUYỄN CHIẾN THẮNG	TTC2	53	1	5		75	ANTOAN	Vietnamese
19	NGUYỄN VĂN HUYNH	TTC2	52	1	5		72	PSV	Vietnamese
20	NGUYỄN TRỌNG PHÚC ANH	TTC2	54	1	8		60	PSV	Vietnamese
21	PHẠM DUY CHUNG	TTC2	51	1	10		68	DK9	Vietnamese
22	VŨ XUÂN QUÝ	P1	01-02	2	15		105	KH-THAC	Vietnamese

FLIGHT PLAN

No.	DESTINATION	DEPARTURE					ARRIVAL		REMARK
		PAX	PCS	BAG.	PAXW	CARGO	PAX	CARGO	
1	TD1	11	12	89	746	0	10		
2	TTC2	10	8	48	688	45	11		
3	P1	1	2	15	105	0	1		
TOTAL		22	22	152	1.539	45	22		
WEIGHT KG				152	1.539	45			

GRAND TOAL: 1.736 KGS

VSP REP.

VNH REP.

CAPTAIN



FLIGHT MANIFEST



DATE: 15/08/2023	FROM: VT	AIRCRAFT: 616	ETD: 07:45
FLIGHT: 04	TO: AMD - TGTH4 - TGTH5	CREW: CÔNG - NKính	ETA: 09:35
TRANG-1A			

No.	PAXNAME	OBJ	TAG	PCS	BAG	CARGO	PAX W.	COMPANY	NATION
1	GARY FEARN	AMD	06	1	7		85	BAB	British
2	PHAM VAN AN	AMD	03	1	5		70	HLJOC	Vietnamese
3	DUONG NHAT QUANG	AMD	04	1	6	40	62	BAB	Vietnamese
4	NGUYEN VAN AN	AMD	01	1	5		61	KH-THAC	Vietnamese
5	BUI MINH KHA	AMD	07	1	3		61	KH-THAC	Vietnamese
6	NGUYEN NGOC ĐỨC	AMD	09	1	4		90	KH-THAC	Vietnamese
7	NGUYEN THANH TAN	AMD	300	1	8		75	KH-THAC	Vietnamese
8	NGUYEN NGOC THU	AMD	08	1	7		70	KH-THAC	Vietnamese
9	BUI TRAN LIEM	AMD	02	1	5		64	KH-THAC	Vietnamese
10	TRAN DINH HIEU	AMD	05	1	5		73	KH-THAC	Vietnamese
11	TANG XUAN CHIN	TGTH4	84-85	2	11		63	HLJOC	Vietnamese
12	LE THANH DANH	TGTH4	88	1	7		67	KH-THAC	Vietnamese
13	LE VINH QUANG	TGTH4	86-87	2	8		67	KH-THAC	Vietnamese
14	VI TRAN TAN THUẬN	TGTH4	89-90	2	13		68	KH-THAC	Vietnamese
15	TRAN MINH KIEN	TGTH5	49	1	6		67	HLJOC	Vietnamese
16	THAI THANH THAO	TGTH5	89	1	8		75	KH-THAC	Vietnamese
17	PHAM ANH ĐỨC	TGTH5	48	1	8		72	KH-THAC	Vietnamese
18	NGUYEN TRUNG HIEU	TGTH5	90-91	2	13		70	KH-THAC	Vietnamese
19	PHAN VAN TRONG	TGTH5	92	1	5		59	PSV	Vietnamese

FLIGHT PLAN

No.	DESTINATION	DEPARTURE					ARRIVAL		REMARK
		PAX	PCS	BAG.	PAXW	CARGO	PAX	CARGO	
1	AMD	10	10	55	711	40	9		
2	TGTH4	4	7	39	265	0	4		
3	TGTH5	5	6	40	343	0	6		
TOTAL		19	23	134	1.319	40	19		
WEIGHT KG				134	1.319	40			

GRAND TOAL: 1.493 KGS

VSP REP.

VNHS REP.

CAPTAIN

FLIGHT MANIFEST

DATE: 15/08/2023	FROM: VT	AIRCRAFT: 410	ETD: 09:50
FLIGHT: 05	TO: VSP01 - BK5 - TD5	CREW: LTuấn - NPhú - HIẾU	ETA: 11:40
CAM-2			

No.	PAXNAME	OBJ	TAG	PCS	BAG	CARGO	PAX W.	COMPANY	NATION
1	CHERNYSHEV V	VSP01	15-16	2	20	10	115	KH-THAC	Russian
2	VÔ QUANG HUY	VSP01	21-22	2	20		81	KH-THAC	Vietnamese
3	TRƯỜNG THANH PHÚ	VSP01					70	KH-THAC	Vietnamese
4	NGUYỄN DUY PHÚC	VSP01	09	1	7		80	KH-THAC	Vietnamese
5	NGUYỄN XUÂN TOÀN	VSP01	04	1	10		75	KH-THAC	Vietnamese
6	NGUYỄN VĂN TUẤN	VSP01	19	1	8		70	KH-THAC	Vietnamese
7	NGUYỄN VĂN MÍT	VSP01	05	1	6		68	KH-THAC	Vietnamese
8	NGUYỄN HOÀNG LONG	VSP01	07	1	5		75	KH-THAC	Vietnamese
9	HOÀNG TRỌNG CHUNG	VSP01	10	1	7		81	KH-THAC	Vietnamese
10	NGUYỄN VĂN NGHĨA	VSP01					78	KH-THAC	Vietnamese
11	PHẠM THẾ CHINH	VSP01	08	1	7		55	KH-THAC	Vietnamese
12	BUI VĂN THOAI	VSP01	26	1	4		71	YTE	Vietnamese
13	NGUYỄN SỸ HIỆU	VSP01	18	1	7		72	KH-THAC	Vietnamese
14	NGUYỄN QUỐC TUẤN	VSP01	02	1	10	30	72	KH-THAC	Vietnamese
15	PHẠM HUY BÌNH	VSP01	06	1	4		60	KH-THAC	Vietnamese
16	NGUYỄN ĐỨC THÔNG	VSP01	01	1	10		84	KH-THAC	Vietnamese
17	DOAN VIỆT ĐĂNG	VSP01	12-13	2	20		68	KH-THAC	Vietnamese
18	NGUYỄN ANH THANG	VSP01	03	1	5		64	KH-THAC	Vietnamese
19	PHAN DUY BÌNH	VSP01	20	1	4		90	KH-THAC	Vietnamese
20	TRẦN XUÂN THUY	VSP01	11	1	15		82	KH-THAC	Vietnamese
21	NGUYỄN VĂN THUY	VSP01	14	1	8		70	KH-THAC	Vietnamese
22	NGUYỄN CÔNG QUÂN	VSP01	17	1	6		61	KH-THAC	Vietnamese

FLIGHT PLAN

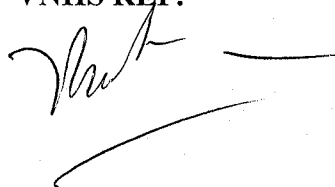
No.	DESTINATION	DEPARTURE					ARRIVAL		REMARK
		PAX	PCS	BAG.	PAXW	CARGO	PAX	CARGO	
1	VSP01	22	23	183	1.642	40	15 + 3		CHUYEN 3 PAX VSP01-BK5 CHUYEN 7 PAX BK5-TD5
2	BK5	0	0	0	0	15	0 + 2		
3	TD5	0	0	0	0	20	0		
TOTAL		22	23	183	1.642	75	15		
WEIGHT KG				183	1.642	75			

GRAND TOAL: 1.900 KGS

VSP REP.



VNHS REP.



CAPTAIN



FLIGHT MANIFEST

DATE: 15/08/2023	TO: TD5 - RP3 - CLO	AIRCRAFT: 420	ETD: 09:55
FLIGHT: 06	FROM: VT	CREW: VThắng - HTrung - Thành	ETA: 11:45
TRANG-2			

No.	PAXNAME	OBJ	TAG	PCS	BAG	CARGO	PAX W.	COMPANY	NATION
1	DEMIN	TD5	82	1	10		102	KHOAN	Russian
2	MAI VAN NGHI	RP3	58	1	7		72	KHI	Vietnamese
3	NGUYEN TRONG HA	RP3	57	1	6	30	65	KHI	Vietnamese
4	NGUYEN TRONG VINH	RP3	56	1	7	35	77	KHI	Vietnamese
5	NGUYEN TUNG DUONG	RP3	55	1	5		57	ANTOAN	Vietnamese
6	PHAM NGOC HOA	RP3	54	1	3	20	59	XAYLAP	Vietnamese
7	PHAN QUANG HIEN	CLO	84-85	2	7		65	KHOAN	Vietnamese
8	ĐINH NGOC GIANG	CLO	89-90	2	10		80	KHOAN	Vietnamese
9	TRUONG HUU PHUOC	CLO	97	1	5		63	YTE	Vietnamese
10	NGUYEN ANH TUAN	CLO	98	1	17		67	KH-THAC	Vietnamese
11	NGUYEN MANH CUONG	CLO	99	1	15		105	KH-THAC	Vietnamese
12	ĐANG DUY LY	CLO	92	1	3	80	66	KHOAN	Vietnamese
13	LE VAN BINH	CLO	88	1	4		61	KHOAN	Vietnamese
14	ĐO TRUONG GIANG	CLO	93	1	12		77	KHOAN	Vietnamese
15	BUI TRUONG SINH	CLO	95	1	7		73	KHOAN	Vietnamese
16	VU MANH HUNG	CLO	83	1	5		74	KHOAN	Vietnamese
17	BUI XUAN DUY	CLO	86	1	4		68	KHOAN	Vietnamese
18	ĐINH XUAN PHU	CLO	91	1	5		72	KHOAN	Vietnamese
19	NGUYEN VAN LUC	CLO	94	1	5		60	KHOAN	Vietnamese
20	BUI TRAN NAM	CLO	87	1	7		64	KHOAN	Vietnamese
21	NGUYEN HAM HA	CLO	96	1	5		65	DVL	Vietnamese
22	LUONG NGOC HOANG	CLO	100	1	7		74	DVL	Vietnamese

FLIGHT PLAN

No.	DESTINATION	DEPARTURE					ARIRIVAL		REMARK
		PAX	PCS	BAG.	PAXW	CARGO	PAX	CARGO	
1	TD5	1	1	10	102	0	0		
2	RP3	5	5	28	330	85	0		
3	CLO	16	18	118	1.134	80	22		
TOTAL		22	24	156	1.566	165	22		
WEIGHT KG				156	1.566	165			

GRAND TOAL: 1.887 KGS

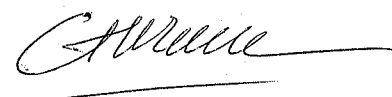
VSP REP.



VNH REP.



CAPTAIN





FLIGHT MANIFEST

DATE: 15/08/2023	FROM: VT	AIRCRAFT: 622	ETD: 11:00
FLIGHT: 08	TO: T.UNG	CREW: Hoài - TRƯỜNG	ETA: 14:10
TRANG-3			

No.	PAX.NAME	OBJ	TAG	PCS	BAG	CARGO	PAX W.	COMPANY	NATION
1	PHẠM VĂN LƯU	T.UNG	08	1	5	75	63	YTE	Vietnamese
2	NGUYỄN TRUNG KIẾN	T.UNG					65	KH-THAC	Vietnamese
3	NGUYỄN VĂN CHÍNH	T.UNG	07	1	3		63	KH-THAC	Vietnamese
4	BUI TRỌNG SƠN	T.UNG	12	1	12		70	KH-THAC	Vietnamese
5	NGUYỄN MINH TRÍ	T.UNG	03	1	5		70	KH-THAC	Vietnamese
6	VŨ TIẾN VINH	T.UNG	05	1	3		65	KH-THAC	Vietnamese
7	LÊ NGỌC TOÀN	T.UNG	15-16	2	10		72	KH-THAC	Vietnamese
8	LƯƠNG HOÀNG ANH	T.UNG	09	1	5		82	KH-THAC	Vietnamese
9	KHÔNG THÁI BÌNH	T.UNG	14	1	5		79	KH-THAC	Vietnamese
10	HỒ ĐÌNH HUY	T.UNG	11	1	5		62	KH-THAC	Vietnamese
11	TRẦN VĂN SƠN	T.UNG	18	1	5		67	KH-THAC	Vietnamese
12	VŨ QUANG THÔNG	T.UNG					70	KH-THAC	Vietnamese
13	ĐẶNG ĐÌNH THẮNG	T.UNG	06	1	5		76	KH-THAC	Vietnamese
14	ĐẶNG THAI SƠN	T.UNG	17	1	5		86	KH-THAC	Vietnamese
15	ĐOÀN ĐẮC TUYÊN	T.UNG	13	1	5		60	PSV	Vietnamese
16	LÊ VĂN HIỀN	T.UNG	10	1	6		72	PSV	Vietnamese
17	NGUYỄN TIẾN CHUÔNG	T.UNG	04	1	3		70	PSV	Vietnamese

FLIGHT PLAN

No.	DESTINATION	DEPARTURE					ARRIVAL		REMARK
		PAX	PCS	BAG.	PAXW	CARGO	PAX	CARGO	
1	T.UNG	17	16	82	1.192	75	18		
TOTAL		17	16	82	1.192	75	18		
WEIGHT KG				82	1.192	75			

GRAND TOTAL: 1.349 KGS

VSP REP.

VNHS REP.

CAPTAIN



FLIGHT MANIFEST

DATE: 15/08/2023	FROM: VT	AIRCRAFT: 410	ETD: 14:10
FLIGHT: 09	TO: BK9 - VSP01 - P8	CREW: CHIẾN - MTHAO - Toan	ETA: 16:00
TRANG-4			

No.	PAXNAME	OBJ	TAG	PCS	BAG	CARGO	PAX W.	COMPANY	NATION
1	VŨ TIỀN THÀNH	BK9	62-63	2	12		75	GPWS	Vietnamese
2	VŨ NGỌC TỬ	BK9	58	1	12		72	KH-THAC	Vietnamese
3	NGUYỄN QUỐC KHÔI	BK9	61	1	15		68	KH-THAC	Vietnamese
4	VŨ ANH TUẤN	BK9	57	1	14		71	KH-THAC	Vietnamese
5	TRẦN QUỐC HÙNG	BK9	59-60	2	19	52	85	KH-THAC	Vietnamese
6	NGUYỄN HUY THÔNG	VSP01	29	1	8		70	KH-THAC	Vietnamese
7	PHẠM VĂN TRƯỜNG	VSP01	31	1	5		63	KH-THAC	Vietnamese
8	NGUYỄN BA NGỌC	VSP01	30	1	4		57	KH-THAC	Vietnamese
9	NGUYỄN NGỌC BE	VSP01				30	65	KH-THAC	Vietnamese
10	HUYNH VĂN THON	VSP01					74	KH-THAC	Vietnamese
11	TRẦN THẾ CƯỜNG	VSP01	32	1	4		74	KH-THAC	Vietnamese
12	NGUYỄN ĐỨC MẠNH	VSP01	34	1	9		67	KH-THAC	Vietnamese
13	NGUYỄN TRUNG CƯỜNG	VSP01	33	1	8		69	ANTOAN	Vietnamese
14	PHẠM TUẤN VIỆT	VSP01	28	1	10		92	DK9	Vietnamese
15	NGUYỄN TRỌNG TIỀN	P8	72	1	3		62	KH-THAC	Vietnamese
16	HOÀNG TRUNG HẬU	P8	69	1	4		67	KH-THAC	Vietnamese
17	LÊ XUÂN TRUNG	P8	70-71	2	7		86	KH-THAC	Vietnamese
18	NGUYỄN THANH VINH	P8	73	1	7		77	KH-THAC	Vietnamese
19	TRẦN CÔNG TÍNH	P8	77	1	6	8	65	KH-THAC	Vietnamese
20	TRẦN NGỌC TIN	P8	76	1	4		62	TOS	Vietnamese
21	NGUYỄN VĂN THUẬN	P8	74	1	7		71	TOS	Vietnamese
22	LÊ HOÀNG THI	P8	75	1	4		72	KHOAN	Vietnamese

FLIGHT PLAN

No.	DESTINATION	DEPARTURE					ARIRIVAL		REMARK
		PAX	PCS	BAG.	PAXW	CARGO	PAX	CARGO	
1	BK9	5	7	72	371	52	0		
2	VSP01	9	7	48	631	30	13		
3	P8	8	9	42	562	8	8		
TOTAL		22	23	162	1.564	90	21		
WEIGHT KG				162	1.564	90			

GRAND TOAL: 1.816 KGS

VSP REP.

VNHS REP.

CAPTAIN

FLIGHT MANIFEST

DATE: 15/08/2023	TO: P6 - TTC2 - BK15	AIRCRAFT: 420	ETD: 12:15
FLIGHT: 10	FROM: VT	CREW: HUNG - Son - QTruong	ETA: 14:05
XANH-3			

No.	PAXNAME	OBJ	TAG	PCS	BAG	CARGO	PAX W.	COMPANY	NATION
1	ĐINH HOÀI NAM	P6	19	1	16		86	KH-THAC	Vietnamese
2	LAM VAN KHUONG	P6	68	1	8		70	KH-THAC	Vietnamese
3	NGO VAN SANG	P6	71	1	5		63	KH-THAC	Vietnamese
4	PHAM NGOC AN	P6	06	1	5		70	KH-THAC	Vietnamese
5	NGUYEN TRONG BACH	P6	12	1	5		65	KH-THAC	Vietnamese
6	VU DUC DUNG	P6	75-76	2	12		88	KH-THAC	Vietnamese
7	NGUYEN KHAC HONG	P6	70	1	7		70	KH-THAC	Vietnamese
8	DO TRUONG DIEN	P6	07	1	5		74	KH-THAC	Vietnamese
9	VU THANH DO	P6	17-18	2	15		55	KH-THAC	Vietnamese
10	TRAN HUY THONG	P6	10-11	2	7		78	KH-THAC	Vietnamese
11	DO QUANG HUNG	P6	26,62	2	10		68	KH-THAC	Vietnamese
12	PHAM VAN HUY	P6	14-15	2	14		70	KH-THAC	Vietnamese
13	VU TRONG THANH	P6	13	1	7		76	KH-THAC	Vietnamese
14	DAO NGAN LAM	P6	16	1	7	100	65	KH-THAC	Vietnamese
15	DOAN ANH PHUONG	P6	72	1	5		65	PSV	Vietnamese
16	NGUYEN VIET BUNG	P6	73	1	5		52	PSV	Vietnamese
17	NGUYEN HONG DUONG	P6	69	1	8		61	PSV	Vietnamese
18	TRAN VAN TIEN	P6	08	1	5		60	PSV	Vietnamese
19	HO QUOC VU	P6	05	1	10		72	PSV	Vietnamese
20	MIRSAYAPOV RUSLAN	P6	09	1	5		105	KH-THAC	Russian
21	YUSUPOV DMITRIY	P6	74	1	5		70	KH-THAC	Russian
22	TRINH HOANG NGUYEN	P6	04	1	5		64	KH-THAC	Vietnamese

FLIGHT PLAN

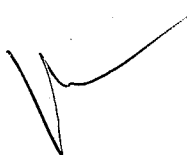
No.	DESTINATION	DEPARTURE					ARIRIVAL		REMARK
		PAX	PCS	BAG.	PAXW	CARGO	PAX	CARGO	
1	P6	22	27	171	1.547	100	14		
2	TTC2	0	0	0	0	20	5		
3	BK15	0	0	0	0	0	3		
TOTAL		22	27	171	1.547	120	22		
WEIGHT KG				171	1.547	120			

GRAND TOAL: 1.838 KGS

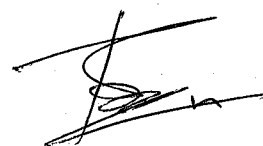
VSP REP.



VNH REP.



CAPTAIN





FLIGHT MANIFEST



DATE: 15/08/2023	FROM: VT	AIRCRAFT: 406	ETD: 09:30
FLIGHT: 13	TO: P10 (+2h)	CREW: TTrung - ĐNam - DTùng	ETA: 11:00
VANG-3		Uceph	

No.	PAXNAME	OBJ	TAG	PCS	BAG	CARGO	PAX W.	COMPANY	NATION
1	KRAMARENKO V.V	P10					75	KHAI THA	Russian
2	BRANCHUKOV	P10					68	DHANH	Russian
3	TSVILEVE	P10					71	KHAI THA	Russian
4	PRAKOPCHIK	P10					80	YTE	Russian
5	NGUYEN NGOC LUU	P10					74	YTE	Vietnamese
6	NGUYEN DUC CUONG	P10					70	YTE	Vietnamese
7	MAI CHI CONG	P10					80	CONG AN	Vietnamese
8	VU DUY THANG	P10					70	CONG AN	Vietnamese
9	TRAN PHU QUYET	P10					70	CONG AN	Vietnamese
10	DOAN VAN HONG	P10					70	CONG AN	Vietnamese
11	DUONG VAN HUNG	P10					76	CONG AN	Vietnamese
12	NGUYEN DINH TUAN	P10					77	CONG AN	Vietnamese
13	TRAN BA THUAN	P10					65	DIEU HAN	Vietnamese

FLIGHT PLAN

No.	DESTINATION	DEPARTURE					ARIRIVAL		REMARK
		PAX	PCS	BAG.	PAXW	CARGO	PAX	CARGO	
1	P10	13	0	0	946	30	14		
TOTAL		13	0	0	946	30	14		
WEIGHT KG				0	946	30			

GRAND TOAL: 976 KGS

VSP REP.

VNHS REP.

CAPTAIN

Leng



FLIGHT MANIFEST

DATE: 15/08/2023	FROM: VT	AIRCRAFT: 406	ETD: 15:00
FLIGHT: 07	TO: P2 - P6	CREW: Dương - N.ANH - Vũ	ETA: 16:40
VANG-3			

No.	PAXNAME	OBJ	TAG	PCS	BAG	CARGO	PAX W.	COMPANY	NATION
1	TRẦN HỒNG QUÂN	P2	60-61	2	20	60	71	XAYLAP	Vietnamese
2	PHẠM QUỐC TRƯỞNG	P2	65-66	2	18		62	XAYLAP	Vietnamese
3	ĐẶNG THANH BÌNH	P2	07-08	2	20		70	XAYLAP	Vietnamese
4	NGUYỄN HOÀNG MINH HIẾU	P2	06-07	2	20		55	XAYLAP	Vietnamese
5	NGUYỄN BÀ ĐỒNG	P2	01,11	2	10		67	XAYLAP	Vietnamese
6	TRẦN VĂN LANH	P2	59	1	15		65	XAYLAP	Vietnamese
7	PHẠM ANH QUÂN	P2	09-10	2	12		61	XAYLAP	Vietnamese
8	ĐINH VĂN TẾ	P2	64	1	14		71	XAYLAP	Vietnamese
9	NGUYỄN HAI LINH	P2	05	1	9		71	XAYLAP	Vietnamese
10	TRẦN HỮU MINH	P2	04	1	15		82	XAYLAP	Vietnamese
11	NGUYỄN ĐÌNH SƠN	P2	62-63	2	20		72	XAYLAP	Vietnamese
12	NGUYỄN BÀ CƯỜNG	P2	02-03	2	20		68	XAYLAP	Vietnamese
13	LƯU THẾ ANH	P6	34	1	9		74	KH-THAC	Vietnamese
14	VĂN MINH TÂN	P6	30	1	7		64	KH-THAC	Vietnamese
15	PHẠM VĂN ĐOÀ	P6	32	1	4		56	KH-THAC	Vietnamese
16	HOÀNG TUÂN	P6	29	1	5		67	KH-THAC	Vietnamese
17	NGUYỄN VĂN THỊN	P6	27	1	10		80	KH-THAC	Vietnamese
18	LÊ ĐỨC THĂNG	P6	28	1	6		76	KH-THAC	Vietnamese
19	NGUYỄN THANH LÊ	P6	33	1	8	22	69	YTE	Vietnamese
20	NGUYỄN VĂN PHỤ	P6	35-37	3	20		81	KH-THAC	Vietnamese
21	NGUYỄN HUY HÙNG	P6	31	1	13		60	KH-THAC	Vietnamese
22	VŨ ĐÌNH SỸ	P6					68	KH-THAC	Vietnamese

FLIGHT PLAN

No.	DESTINATION	DEPARTURE					ARIRIVAL		REMARK
		PAX	PCS	BAG.	PAXW	CARGO	PAX	CARGO	
1	P2	12	20	193	815	60	10		
2	P6	10	11	82	695	22	12		
TOTAL		22	31	275	1.510	82	22		
WEIGHT KG				275	1.510	82			

GRAND TOAL: 1.867 KGS

VSP REP.

VNHS REP.

CAPTAIN



FLIGHT MANIFEST



DATE: 15/08/2023	TO: P2 - BK5 - P2.	AIRCRAFT: 420	ETD: 14:35
FLIGHT: 12	FROM: VT	CREW: HUNG - Son - QTruong	ETA: 16:25
NAU-4			

No.	PAX.NAME	OBJ	TAG	PCS	BAG	CARGO	PAX W.	COMPANY	NATION
1	TRINH ĐAC HUNG	P2	84-85	2	24		67	XAYLAP	Vietnamese
2	TRINH VAN BAU	P2	97-98	2	13		74	XAYLAP	Vietnamese
3	PHAM TIEN ĐANG	P2	69-70	2	23		52	XAYLAP	Vietnamese
4	NGUYEN CHI BIEN	P2	86	1	16		70	XAYLAP	Vietnamese
5	NGUYEN HOANG THIEN	P2	77-78	2	20		60	XAYLAP	Vietnamese
6	PHAM VAN KIEN	P2	92	1	6	24	74	XAYLAP	Vietnamese
7	TA HONG QUAN	P2	67-68	2	23		48	XAYLAP	Vietnamese
8	PHAM VAN HUNG	P2	73-74	2	19		75	XAYLAP	Vietnamese
9	NHAM DINH THUAN	P2	75-76	2	22		62	XAYLAP	Vietnamese
10	TRAN THANH TUNG	P2	96	1	10		77	XAYLAP	Vietnamese
11	DUONG SY CHIEN	P2	88	1	15		67	XAYLAP	Vietnamese
12	BUI VAN THINH	P2	81	1	12		71	XAYLAP	Vietnamese
13	HOANG VAN TAM	P2	200	1	10		64	XAYLAP	Vietnamese
14	TRAN KHAC DUY	P2	99	1	9		67	XAYLAP	Vietnamese
15	LE NHU HUAN	P2	89-90	2	15		78	XAYLAP	Vietnamese
16	TRAN VAN MINH	P2	82-83	2	24		60	XAYLAP	Vietnamese
17	VU VAN LOI	P2	71-72	2	21		68	XAYLAP	Vietnamese
18	TRAN VAN HANH	P2	79-80	2	20		60	XAYLAP	Vietnamese
19	TRAN DUC CHIN	P2	94-95	2	21		67	XAYLAP	Vietnamese
20	LUU QUY TRUNG	P2	91	1	3		70	PSV	Vietnamese
21	TRAN MINH HOANG	P2	87	1	10		67	XAYLAP	Vietnamese

FLIGHT PLAN

No.	DESTINATION	DEPARTURE					ARRIVAL		REMARK
		PAX	PCS	BAG.	PAXW	CARGO	PAX	CARGO	
1	P2	21	33	336	1.398	24	0		CHUYEN 5 PAX BK5-P2
2	BK5	0	0	0	0	0	0+5		
3	P2.	0	0	0	0	0	22		
TOTAL		21	33	336	1.398	24	22		
WEIGHT KG				336	1.398	24			

GRAND TOAL: 1.758 KGS

VSP REP.

VNH REP.

CAPTAIN



FLIGHT MANIFEST



DATE: 15/08/2023	TO: AMD - TD1 - BK19	AIRCRAFT: 410	ETD: 16:30
FLIGHT: 11	FROM: VT	CREW: CHIẾN - MTHAO - Toan	ETA: 18:00
TÌM - 4			

No.	PAXNAME	OBJ	TAG	PCS	BAG	CARGO	PAX W.	COMPANY	NATION
1	NGUYEN VAN SON	AMD	18	1	4		62	KH-THAC	Vietnamese
2	NGUYEN HONG SON	AMD	16-17	2	10		60	ABS	Vietnamese
3	TANG XUAN HAI	AMD	14	1	4		56	KH-THAC	Vietnamese
4	NGUYEN DUC HAU	AMD	13	1	5	100	70	KH-THAC	Vietnamese
5	NGUYEN HONG LINH	AMD	15	1	10		82	KH-THAC	Vietnamese
6	TRAN VAN QUYET	AMD	33	1	4		70	KH-THAC	Vietnamese
7	HOANG HO NGHIA	AMD	25	1	8		70	KH-THAC	Vietnamese
8	VU XUAN DUC	AMD	26-27	2	12		72	KH-THAC	Vietnamese
9	VU NGOC DUONG	AMD	23-24	2	14		65	KH-THAC	Vietnamese
10	NGUYEN ANH KHOA	AMD	20	1	7		50	KH-THAC	Vietnamese
11	NGUYEN TRAN QUOC KHANG	AMD	21-22	2	19		71	KH-THAC	Vietnamese
12	CAO BA PHI	AMD	30-31	2	15		75	KH-THAC	Vietnamese
13	NGUYEN VAN LUONG	AMD	36-37	2	18		65	KH-THAC	Vietnamese
14	ĐINH CÔNG HOANG	AMD	19	1	5		70	PSV	Vietnamese
15	NGUYEN VAN HIEN	TD1	15-16	2	10		75	DVL	Vietnamese
16	DANG LONG HAI	TD1	02	1	7		85	KH-THAC	Vietnamese
17	HOANG NGOC HOA	TD1	04	1	8		70	PSV	Vietnamese
18	VU TAN HOA	TD1	03-04	2	18		65	SCHLUMBE	Vietnamese
19	VU DUC TUAN	BK19	18	1	9		70	PSV	Vietnamese
20	NGUYEN DINH PHUONG	BK19	17	1	5	46	70	CÓ ĐIỆN	Vietnamese
21	NGUYEN THANH TUNG	BK19	12	1	9		80	CÓ ĐIỆN	Vietnamese

FLIGHT PLAN

No.	DESTINATION	DEPARTURE					ARRIVAL		REMARK
		PAX	PCS	BAG.	PAXW	CARGO	PAX	CARGO	
1	AMD	14	20	135	938	100	11		
2	TD1	4	6	43	295	0	7		
3	BK19	3	3	23	220	46	4		
TOTAL		21	29	201	1.453	146	22		
WEIGHT KG				201	1.453	146			

GRAND TOAL: 1.800 KGS

VSP REP.

VNH REP.

CAPTAIN